

Bản án số: 132 /2020/HS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Huệ

Bà Đặng Thu Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

Trần Thanh H; sinh ngày: 18/10/1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 152A Đường Đ, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O và bà Huỳnh Thị Y.

Tiền án:

- Ngày 29/4/2008, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù theo bản án số 138/2007/HSST ngày 17/5/2007 của Tòa án nhân dân Quận 1; Buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong ngày 08/6/2009 (đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/9/2008).

- Ngày 04/3/2010, Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 05 năm tù. Chấp hành xong ngày 15/02/2014 (đã đóng án phí ngày 16/7/2010).

- Ngày 28/8/2015, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 4 năm tù. Chấp hành xong ngày 05/11/2018 (đã đóng án phí ngày 23/01/2017).

Ngày 17/5/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Chấp hành xong bản án ngày 21/8/2007.

Tiền sự: Ngày 25/12/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Sau đó, H bỏ trốn khỏi địa phương, chưa chấp hành quyết định.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Hồ Thị A, sinh năm: 1995; Nơi cư trú (Đăng ký thường trú: Thôn 10, xã SH, huyện QL, tỉnh NA; Chỗ ở: 18A-19A Đường P, Phường G, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh H là đối tượng có nhiều tiền án tiền sự. H từng ở trọ tại nhà số 18A-19A Đường P, Phường G, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và có chìa khóa cổng nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại nhà trên. Thực hiện ý định, khoảng 01 giờ 45 phút ngày 21/4/2020, H rủ “Tý Đen” (không rõ lai lịch) đi trộm cắp thì “Tý Đen” đồng ý và điều khiển xe gắn máy không rõ biển số chở H đến nhà số 18A-19A Đường P, Phường G, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, H đưa chìa khóa cổng cho “Tý Đen” mở cửa cổng rồi cả hai vào nhà, “Tý Đen” dùng dụng cụ bẻ khóa cở xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh biển số 37B2-785.96 của chị Hồ Thị A đang dựng trong nhà, rồi dẫn ra ngoài cùng H đẩy xe trên để tẩu thoát. Cùng lúc, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 8 phát hiện sự việc nên truy đuổi đến trước nhà số 621 Đường P thì bắt giữ được H cùng vật chứng, riêng “Tý Đen” điều khiển xe bỏ chạy thoát. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 9, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để làm rõ.

Theo kết luận định giá ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng hình sự kết luận: giá trị của 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh biển số 37B2-785.96 là 7.000.000 đồng. Qua điều tra xác định xe trên là tài sản hợp pháp của chị Hồ Thị A. Ngày 23/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại tài sản trên cho chị A và chị A không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi trên. Lời khai của H phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: chị Hồ Thị A đã được trả lại tài sản bị mất và chị A không yêu cầu bồi thường thêm.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động Mobell thu giữ của Trần Thanh H; 01 ổ khóa cửa hiệu YETI và xe gắn máy biển số 37B2-785.96 do Trần Thanh H giao nộp.

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh H và “Tý Đen” lấy trộm xe gắn máy trên, do ông Phan Tấn N (chủ nhà số 18A-19A Đường P) giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKSQ8 ngày 21/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài

sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 21/4/2020, tại nhà số 18A-19A Đường P, Phường G, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Trần Thanh H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh biển số 37B2-785.96 của chị Hồ Thị A, có giá trị là 7.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã kịp thời bị phát hiện và bị Công an bắt giữ.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...*

*2. Phạm Tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*.....*

*g) Tái phạm nguy hiểm.*

*.....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”. Như vậy Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội

“Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, không biết hoàn lương. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Bị cáo và đối tượng “Tý Đen” (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo là người rủ rê, và cả hai bị cáo cùng trực tiếp chiếm đoạt tài sản, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò bị cáo.

[9] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Hồ Thị A đã được trả lại tài sản bị mất và chị A không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB hiệu ScanDisk ghi hình bị cáo H và “Tý Đen” thực hiện hành vi phạm tội được camera ghi lại do ông Phan Tấn Ngừ (chủ nhà số 18A-19A Đường P, Phường G, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp) và ông Ngừ không có yêu cầu nhận lại; đồng thời các hình ảnh lưu trữ trong USB đã được chuyển hóa thành chứng cứ và được bị cáo thừa nhận, thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[13] 01 ổ khóa nhà hiệu YETI là tài sản Tân trộm của nhà ông Ngừ không có yêu cầu nhận lại, xét không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với chiếc điện thoại di động Mobell tạm giữ của bị cáo H; xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[15] Đối với đối tượng tên “Tý Đen”, là người cùng H trộm cắp xe của chị A, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) 01 USB hiệu ScanDisk; 01 ổ khóa hiệu YETI. Màu bạc (do Trần Thanh H giao nộp).

Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Mobell màu đen bạc gắn sim số 0901693072 (điện thoại cá nhân của Trần Thanh H).

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 132/PNK ngày 09/7/2020).

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thanh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**